



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày...19...tháng...3...năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Cokyvina

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cokyvina
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100684716 đăng ký lần đầu ngày 10/05/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04/06/2021
- Vốn điều lệ: 40.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 49%, các cổ đông khác: 51%.
- Địa chỉ: Số 178 – Phố Triệu Việt Vương – Phường Nguyễn Du – Quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.3971323
- Website: www.cokyvina.com.vn
- Mã cổ phiếu: CKV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cokyvina tiền thân là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật và xuất nhập khẩu Vật tư thiết bị Bưu chính Viễn thông gọi tắt là Công ty Dịch vụ Kỹ thuật -Vật tư Bưu điện, một đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng cục Bưu điện, được thành lập theo quyết định số 372/QĐ-TCCBLĐ ngày 30 tháng 3 năm 1990 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện từ việc hợp nhất hai công ty: Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông Việt Nam (1987) và Công ty Vật tư Bưu điện (1955).

Theo Quyết định số 197/QĐ-TCCB của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện ngày 15 tháng 3 năm 1993, Công ty được thành lập lại với tên gọi “Công ty Dịch vụ xuất nhập khẩu Vật tư Bưu điện - COKYVINA” .

Theo Quyết định số 426/TCCB-LĐ ngày 9/9/1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện, COKYVIA là đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu chính Viễn Thông Việt Nam với tên gọi là Công ty Vật tư Bưu điện I.

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần; căn cứ Quyết định số 30/QĐ-ĐMDN/HĐQT ngày 02/02/2000 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cho phép Công ty Vật tư Bưu điện triển khai thủ tục chuyển Doanh nghiệp Nhà nước thành

Công ty cổ phần, Công ty Vật tư Bưu điện I đã thực hiện Cổ phần hóa. Theo Quyết định số 45/2004/QĐ-BCVT, ngày 05/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông), chuyển Công ty Vật tư Bưu điện I thành Công ty cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông với số vốn Điều lệ ban đầu là: 27.000.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ đồng). Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/2005.

Vốn điều lệ của Công ty ban đầu khi cổ phần hóa là 27 tỷ đồng. Từ đó đến nay Công ty đã thực hiện tăng vốn một lần. Ngày chốt danh sách cổ đông: 30/4/2007. Ngày phát hành: 15/5/2007. Ngày kết thúc đợt phát hành: 01/6/2007. Công ty đã được UBCKNN chấp thuận kết quả đợt phát hành tăng vốn điều lệ này. Vốn điều lệ sau khi phát hành là: 40.500.000.000 VNĐ. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần 2 ngày 11/03/2008.

Ngày 24/6/2009, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã bán bớt phần vốn Nhà nước tại Công ty, với số lượng 81.000 cổ phần (2% vốn điều lệ) (theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 24/6/2009) tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty giảm xuống còn 49%. Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103007704 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần 3 ngày 01/07/2009.

Ngày 15/12/2009, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ra Quyết định số : 821/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty cổ phần Thương mại Bưu chính Viễn thông : Ngày 11/03/2010 cổ phiếu của Công ty COKYVINA đã được chính thức giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: CKV

Ngày 15/08/2012 Công ty Cổ phần Thương mại Bưu chính viễn thông đã chuyển đổi tên công ty thành Công ty Cổ phần COKYVINA .

Ngày 30 tháng 07 năm 2012, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần COKYVINA theo Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại bưu chính viễn thông và theo Quyết định số 163/VNPT-HĐTV-TCCBLĐ ngày 25 tháng 07 năm 2012 của Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT).

Ngày 06 tháng 04 năm 2016, theo Nghị định của Chính phủ số 25/2016/NĐ-CP, Công ty cổ phần COKYVINA là công ty con của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ chính trong 02 năm gần nhất bao gồm:

Công ty COKYVINA luôn trực tiếp tham gia vào các dự án lớn ở nhiều lĩnh vực như: hoạt động ủy thác nhập khẩu, dịch vụ logistics, dịch vụ cho thuê lại lao động, đại lý ủy quyền cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin cho các đơn vị trong và ngoài ngành, kinh doanh các mặt hàng, sản phẩm, dịch vụ thương mại... Công ty cũng có mối quan hệ hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước trong nhiều lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học... nhờ đó có điều kiện nắm bắt các công nghệ mới cũng như có đủ năng lực để tham gia đấu thầu và triển khai các dự án lớn.

- **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông:**

- Dịch vụ ủy thác nhập khẩu các thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, các vật tư viễn thông, điện, điện tử, tin học, phát thanh truyền hình.
- Dịch vụ đại lý ủy quyền cung cấp dịch vụ viễn thông cho các TTKD Vinaphone các tỉnh/thành phố trên toàn quốc.
- Điểm cung cấp dịch vụ VNPT (Điểm bán hàng đa dịch vụ) đón đầu việc triển khai số hóa trong việc thanh toán điện tử như MobiMoney...
- Làm tổng đại lý phân phối sản phẩm dịch vụ bao gồm Sim số đặc thù định dạng + thẻ cào dịch vụ di động của Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông (Vinaphone).
- Kinh doanh sản phẩm cụm thu phát thanh thông minh ứng dụng CNTT-VT phù hợp với thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.
- Kinh doanh các mặt hàng máy phát điện, máy chủ, thiết bị nguồn, ắc quy, thiết bị đầu cuối quang, Fast connector...các thiết bị viễn thông khác cho các đơn vị trong và ngoài ngành.

- **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công nghệ thông tin:**

- Cung cấp dịch vụ toàn trình cho dịch vụ xác thực thẻ căn cước công dân gắn chip tại Việt Nam.
- Cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất: dịch vụ truyền số liệu, dịch vụ thuê kênh riêng, dịch vụ kết nối Internet, dịch vụ mạng riêng ảo, dịch vụ hội nghị truyền hình, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin từ 256 kb/s trở lên.
- Xây dựng tên thương hiệu dịch vụ của COKYVINA cho các dịch vụ Viễn thông - CNTT: Kênh truyền Internet: CVK Net; Kênh truyền số liệu: CKV truyền số liệu; Dịch vụ IDC, Cloud – CKV Cloud...; Dịch vụ truyền hình hội nghị...

- **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê lại lao động:** cung ứng nguồn nhân lực cho các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT trên toàn quốc.

- **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ logistics:**

- Dịch vụ cho thuê xe ô tô cho các đơn vị trong và ngoài ngành trên toàn quốc.
- Dịch vụ cho thuê kho bãi: được vận hành theo định hướng đầu tư bài bản, chuyên nghiệp.
- Dịch vụ khai thuê hải quan...

4. Khách hàng

- Các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, Chính phủ, Bộ, Ban, ngành hoạt động trong lĩnh vực thông tin, truyền thông, y tế, giáo dục ...
- Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT): Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông Vinaphone (VNPT Vinaphone), Tổng công ty hạ tầng mạng VNPT (VNPT

NET), Tổng công ty Truyền thông VNPT (VNPT Media), Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT IT), Công ty Cổ phần Công nghệ công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology).

- Viễn thông các tỉnh/thành phố và các đơn vị khác thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam VNPT...
- Các ngân hàng thương mại nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần: Agribank, Vietcombank, Bidv, Vietinbank...
- Các cơ quan khác: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng công ty điện lực Việt Nam (EVN), Tổng cục Thống kê ..., các đối tác ngoài ngành bưu chính viễn thông.

5. Các đối tác chiến lược:

- Các đối tác trong lĩnh vực viễn thông: các hãng thiết bị lớn như NOKIA, ERICSSON, HUAWEI, ZTE, Rosendahl GmbH, Nestrom OE, Caterpillar Inc, Cummins Power Generation...
- Các đối tác cung cấp thiết bị đầu cuối: CISCO, POLYCOM, JUNIPER, AVER, N-TEK, DELL, CASA ...
- Các đối tác trong lĩnh vực tài chính: Bảo hiểm PTI, ngân hàng VIETCOMBANK, BIDV, AGRIBANK, VIETINBANK, Standard Chattered Bank, HSBC, ANZ ...

6. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- 04 chi nhánh gồm: Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh TP HCM, Chi nhánh Hưng Yên và các Chi nhánh Công ty CP Cokyvina cung cấp DVVT tại các tỉnh/thành phố.
- Các công ty con, công ty liên kết:

• Công ty cổ phần NIKKO Việt Nam

Trụ sở : 27 Nguyễn Trường Tộ, Trung Trục, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 978 2772, 9781586 Fax : (84-24) 978 4509

Website : www.nikko.com.vn Email: nikkovn@netnam.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000962 (đăng ký thay đổi lần thứ 10) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 6 năm 2009.

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 70.922.460.000 VND

Ngành nghề kinh doanh:

- + Kinh doanh, sản xuất các thiết bị điện, điện tử, các thiết bị vệ sinh;
- + Đại lý mua, đại lý bán các loại hàng hoá tiêu dùng;
- + Sản xuất, mua bán, lắp ráp, thi công, lắp đặt các thiết bị điều hoà không khí, điện lạnh, thiết bị chụp ảnh, thiết bị ngành ảnh, thiết bị thu thanh, thiết bị thu hình;
- + Khai thác, chế biến và mua các sản phẩm về quặng (trừ các loại Nhà nước cấm)
- + Sản xuất, mua bán nước tinh khiết, nước khoáng (Không bao gồm kinh doanh quán bar);

- + Kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động vắn về giá đất);
- + Cho thuê nhà và văn phòng; Xây dựng dân dụng, công nghiệp

- **Công ty cổ phần cáp Việt Nhật**

Trụ sở : KCN Bình Xuyên - Huyện Bình Xuyên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Văn phòng đại diện : 296 Lê Trọng Tấn

Điện thoại : 024.35665.129 **Fax** : 0243.5665126

Website : www.capvietnhat.com.vn **Email** : vncablester@gmail.com

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103007704 (đăng ký thay đổi lần thứ 02) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 3 năm 2008.

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 100.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất cáp viễn thông, cáp điện, nguyên vật liệu viễn thông;
- + Đầu tư kinh doanh bất động sản;
- + Xây dựng công trình Bưu chính Viễn thông, công trình điện; các công trình dân dụng công nghiệp;
- + Xây dựng lắp đặt các công trình thông tin, viễn thông, nhà trạm, cột anten;
- + Sản xuất thiết bị, máy móc và các sản phẩm ngành điện, sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi, các sản phẩm điện tử... mua bán máy tính và các thiết bị ngoại vi; Mua bán các thiết bị điện tử viễn thông;
- + Máy móc thiết bị điện, vật liệu điện...
- + Dịch vụ lắp đặt, bảo hành, bảo trì máy móc thiết bị điện tử, viễn thông, điện...
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải hành khách bằng ô tô....

- **Công ty cổ phần du lịch Bưu điện**

Văn phòng công ty và trung tâm lễ hành : Số 26 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 3776.2216 – 3776.2210 **Fax** : (84-24) 3776.2722

Website : www.dulichbuudien.com.vn **Email** : pttour@dulichbuudien.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000509 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 21/03/2006

Vốn điều lệ của Công ty đăng ký: 120.000.000.000 đồng

Ngành nghề kinh doanh :

- + Cơ sở lưu trú;
- + Dịch vụ giải trí;
- + Lễ hành nội địa và quốc tế;
- + Đại lý vé máy bay;
- + Vận chuyển khách du lịch;
- + Đại lý dịch vụ bưu điện và tin học;
- + Các dịch vụ cho thuê văn phòng, phòng họp;
- + Xuất nhập khẩu linh phụ kiện, thiết bị điện tử, viễn thông, tin học;
- + Các dịch vụ cho thuê nhà ở, nhà hàng;
- + Các dịch vụ thương mại;
- + Xuất nhập khẩu nông, lâm, thổ sản, sản phẩm ngành dệt may, máy móc thiết bị vật tư ngành xây dựng;

- **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện**

Trụ sở chính : Tầng 8 Toà nhà 4A - Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại : (024) 37724466 . **Fax:** (024) 37724460

Website : www.pti.com.vn

Lĩnh vực kinh doanh:

- **Kinh doanh bảo hiểm gốc:**

+ Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;

+ Bảo hiểm cháy, nổ;

+ Bảo hiểm tài sản và thiệt hại;

+ Bảo hiểm tàu.

+ Bảo hiểm trách nhiệm chung;

+ Bảo hiểm vệ tinh;

+ Bảo hiểm xe cơ giới;

+ Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;

+ Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không;

- **Kinh doanh tái bảo hiểm:** Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.

- **Giám định tổn thất:** Giám định, điều tra, tính toán, phân bổ tổn thất, đại lý giám định tổn thất, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.

Tiến hành hoạt động đầu tư trong các lĩnh vực sau:

+ Mua trái phiếu chính phủ;

+ Kinh doanh bất động sản;

+ Mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp;

+ Gửi tiền tại các tổ chức tín dụng;

+ Kinh doanh bất động sản;

+ Cho vay theo quy định của Luật tổ chức tín dụng;

+ Góp vốn vào các doanh nghiệp khác;

Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

Nội dung	Số lượng	31/12/2023	Số lượng	1/1/2023
	Cổ phần	Giá trị VNĐ	Cổ phần	Giá trị VNĐ
Đầu tư dài hạn khác (Cổ phiếu)		24.188.455.000		24.188.455.000
Công ty Cổ phần Đầu tư NIKKO Việt Nam	59,500	1,090,000,000	59,500	1,090,000,000
Công ty Cổ phần Cấp Việt Nhật	230,000	2,000,000,000	200,000	2,000,000,000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông NEO	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	98,000	980,000,000	98,000	980,000,000
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	1,046,930	11,483,455,000	1,046,930	11,483,455,000
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	801,000	8,010,000,000	801,000	8,010,000,000

Dự phòng giảm giá đầu tư		(10.178.840.302)		(9.918.943.751)
Công ty Cổ phần NIKKO Việt Nam		(533.800.467)		(535.053.650)
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện		-		-
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị bưu điện		(8.010.000.000)		(8.010.000.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư TM Việt Nhật		(1.635.039.835)		(1.373.890.101)

III. Các mục tiêu của Công ty:

Công ty COKYVINA đã có những định hướng chiến lược, tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và mở rộng thị trường. Dưới đây là một số điểm nổi bật trong định hướng phát triển của công ty:

1. **Phát triển thị trường:** COKYVINA định hướng sẽ chú trọng hơn nữa vào việc nghiên cứu nhu cầu thị trường trong và ngoài ngành, vào khả năng cung ứng các dịch vụ, vật tư, máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu của thị trường. Công ty đặt mục tiêu thành lập một đội ngũ chuyên viên nghiên cứu thị trường có trình độ cao, khả năng xử lý thông tin nhanh và dự báo nhu cầu chính xác để khai thác hiệu quả thị trường hiện tại và mở rộng thị trường mới và thành lập đơn vị nghiên cứu phát triển sản phẩm để mở rộng cơ hội kinh doanh.
2. **Cơ cấu lao động và chất lượng nhân sự:** COKYVINA tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt tăng tỷ trọng nhân sự kinh doanh và kỹ thuật trong khối CNTT) với hơn 90% lao động có trình độ đại học và trên đại học, tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ CBCNV.
3. **Định hướng phát triển kinh doanh:** Công ty định hướng phát triển trong giai đoạn 2025 - 2029 với mô hình tập trung tối đa phát triển dịch vụ (đặc biệt các dịch vụ liên quan đến chuyển đổi số) cho thị trường trong và ngoài ngành VNPT:
 - Duy trì, tiếp tục phát triển và hướng tới là đơn vị dẫn đầu trong các lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đã ổn định như: dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê lại lao động; đại lý dịch vụ viễn thông, điểm cung cấp dịch vụ của VNPT, dịch vụ logistics: cho thuê xe ô tô, kho bãi, văn phòng...
 - Tăng cường, mở rộng các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực chuyển đổi số, hợp tác chặt chẽ cùng VNPT cung cấp các dịch vụ CNTT đến khách hàng bên ngoài ngành; ổn định và phát triển các sản phẩm: Dịch vụ xác thực CCCD, giải pháp loa truyền thanh thông minh, giải pháp tích hợp camera trong các lĩnh vực, voice brandname, sản phẩm

Vinacloud...Phần đầu đến năm 2030 tỷ trọng kinh doanh các sản phẩm dịch vụ chuyên đổi số, CNTT chiếm tỷ trọng 40% tổng Doanh thu của COKYVINA.

- Phát triển đại lý giới thiệu phát triển các sản phẩm của VNPT (VNPT- Igate, Ioffice, Ecabinet, Portal, IOC), phần mềm y tế số (His, Hira, Lis).
 - Đại diện bán hàng cho các nhà cung cấp thiết bị buro chính, viễn thông, CNTT tại Việt Nam để cung cấp cho các nhà mạng như: VNPT, Viettel, Mobifone, Gtel, Vnpost, Viettel post.
 - Hoàn thiện việc phát triển sản phẩm máy phát điện cỡ nhỏ thương hiệu COKYVINA cho các nhà trạm.
4. **Tăng cường hiệu quả kinh doanh:** Đánh giá phân tích kỹ các rủi ro của các dự án đảm bảo tính hiệu quả, tăng cường tối ưu hóa chi phí,...
 5. **Mở rộng hợp tác và đầu tư:** Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, đặc biệt xu hướng chuyển đổi số: COKYVINA sẽ tăng cường tìm kiếm cơ hội hợp tác với các nhà cung cấp sản phẩm và dịch vụ có uy tín để mở rộng quy mô hoạt động.
 6. Tăng cường chuyển đổi số nội bộ: văn phòng số, số hóa nghiệp vụ thuê lại lao động, kế toán tài chính, xuất nhập khẩu, ..

IV. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	908.245.631.120	810.343.913.079
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	908.245.631.120	810.343.913.079
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.005.303.114	37.681.318.520
4. Doanh thu hoạt động tài chính	762.892.824	1.383.365.047
5. Thu nhập khác	716.842.646	3.156.532.884
6. Chi phí khác	775.845.054	59.547.097
7. Lợi nhuận khác	(59.002.408)	3.096.985.787
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.626.409.908	3.023.529.071
9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	949.877.429	839.964.121
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.773.996.839	2.472.566.626
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	691	517

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành của Công ty:

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân tổ chức	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Phạm Viết Huy	Chủ tịch HĐQT	034065002823	12/09/2022	Cục Cảnh sát	0	0
2	Lý Chí Đức	UV HĐQT, Tổng giám đốc	001078024286	09/03/2020	Cục Cảnh sát	34.500	0,085
3	Nông Văn Hiếu	UV HĐQT	004067000041	03/03/2021	Cục Cảnh sát	0	0
4	Nguyễn Thị Phương Liễu	UV HĐQT	079177006530	24/04/20	Cục Cảnh sát	1.500	0,0038
5	Tạ Quang Hiệp	Trưởng Ban Kiểm soát	001073032522	14/06/2022	Cục Cảnh sát	0	0
6	Phạm Lê Châu	T.V Ban Kiểm soát	012436491	15/03/12	CA HN	0	0
7	Nguyễn Thị Chiên	T.V Ban Kiểm soát	001177019872	10/07/2021	Cục Cảnh sát	1.500	0,0038

3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2024:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên là: 67 người.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Tổng giá trị tài sản	198.961.550.824	151.997.439.804
Doanh thu thuần	908.245.631.120	810.343.913.079
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.685.412.316	(73.456.716)

Lợi nhuận khác	(59.002.408)	3.096.985.787
Lợi nhuận trước thuế	3.626.409.908	3.023.529.071
Lợi nhuận sau thuế	2.773.996.839	2.472.566.626

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đánh giá hoạt động của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2023
	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,4	67,6
	Tài sản cố định /Tổng tài sản	%	14,9	17,8
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	24,6	32,4
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,2	47,9
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	34,8	52,08
2	Khả năng thanh toán			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,32	1,41
2.2	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,99	1,309
3	Tỷ suất sinh lời			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	0,4	0,37
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,31	0,31
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/tổng tài sản	%	1,82	1,99
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	1,39	1,6
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu	%	35,9	31,2

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 4.050.000 CP
- Số lượng cổ phiếu được mua lại: 38.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.012.000 CP
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VNĐ/CP

- b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2024, Công ty không tổ chức tăng vốn cổ phần.
 - c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Đã bán 43.000 cổ phiếu quỹ. Số cổ phiếu quỹ còn lại là: 38.000 cp.
 - d) Các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm 2024: Không.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty: Không
- 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không.
 - 6.2 Tiêu thụ năng lượng: Trong năm 2024, Công ty tiêu thụ 30.000 KW điện trực tiếp.
 - 6.3 Tiêu thụ nước: Trong năm 2024, Công ty tiêu thụ 1.000 m³ nước.
 - 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn nghiêm túc tuân thủ mọi quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:
 - a. Số lượng người lao động trong Công ty năm 2024 là: 67 người, mức lương bình quân là: 195.328.464 đồng/người/năm.
 - b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn chú trọng đến việc đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động. Hàng năm Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể các CBCNV, luôn đề cao công tác ao toàn lao động và hướng đến việc ngày càng cải thiện và nâng cao đời sống cho các CBCNV. Công ty cũng luôn nỗ lực trong việc chăm lo tới đời sống của cán bộ công nhân viên, đảm bảo để các cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn có được một mức thu nhập tốt, ổn định, để CBCNV có thể yên tâm làm việc, cống hiến cũng như chú trọng đến công tác chăm lo tới đời sống tinh thần như việc tổ chức thường niên các chuyến tham quan, dã ngoại vào các dịp lễ, các chuyến nghỉ mát trong và ngoài nước cho CBCNV...
 - c. Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty cũng tổ chức các buổi tham luận, đào tạo nghiệp vụ, chuyên môn cho các CBCNV tại các đơn vị trực thuộc trong Công ty khi cần thiết.
 - 6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn tích cực ủng hộ, đóng góp và tham gia vào các chương trình thiện nguyện, tương thân tương ái, các chương trình phục vụ các cháu thiếu niên, nhi đồng của các cơ quan đoàn thể, phường xã tại địa bàn, các chương trình cộng đồng do Tập đoàn BCVTVN, Công đoàn Bưu điện Việt Nam, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh phát động...
 - 6.7 Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh: Công ty không có hoạt động nào liên quan đến chỉ tiêu này.

V. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Hoạt động SXKD:

Năm 2024, mặc dù thị trường Viễn thông - CNTT nói riêng và thị trường chung gặp khá nhiều khó khăn và sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt song Công ty Cổ phần Cokyvina đã có một năm hoạt động hiệu quả với sự tăng trưởng đồng đều ở cả doanh thu và lợi nhuận, vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định được việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo tỉ lệ chi trả cổ tức, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế

hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Có được kết quả này là nhờ vào tinh thần quyết tâm cao vượt mọi khó khăn, cùng sự chung sức, đồng lòng của tập thể Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBCNV.

Công ty Cổ phần Cokyvina đã đạt và vượt kế hoạch đề ra trong năm 2024, với các chỉ số kinh doanh đều đạt từ 100% trở lên, cho thấy Công ty đã có một năm hoạt động hiệu quả, dù thị trường có nhiều thách thức. Tổng doanh thu vượt kế hoạch 6% là kết quả đến từ chiến lược bán hàng hiệu quả, tận dụng tốt các cơ hội và mở rộng thị trường. Mức tăng trưởng này là tín hiệu tích cực, giúp đảm bảo dòng tiền và tăng khả năng đầu tư mở rộng.

Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 2%, chứng tỏ Công ty đã kiểm soát khá tốt chi phí sản xuất, chi phí tài chính và chi phí vận hành. Dù mức vượt không quá cao, nhưng vẫn thể hiện sự ổn định và hiệu quả trong quản lý tài chính.

2. Công tác kế toán tài chính:

- Công ty vẫn giữ vững chủ trương bám sát và tích cực thu hồi các khoản công nợ phát sinh trong kỳ kinh doanh theo đúng kỳ hạn. Các khoản công nợ phải trả cho người bán ngoài những khoản công nợ phải trả đối ứng với các khoản công ty phải thu hồi được nợ từ người mua mới thanh toán thì hiện công ty vẫn chưa có phát sinh khoản công nợ phải trả người bán nào tồn đọng lâu hoặc chậm trễ thanh toán trong kỳ hoạt động kinh doanh.
- Bộ phận Kế toán của Công ty cố gắng trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Công ty cũng tiếp tục chú trọng việc đầu tư, cập nhật các phần mềm quản lý tài chính mới nhất để việc triển khai công tác kế toán tài chính được chuyên nghiệp, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật và theo đúng quy chế, quy định của Công ty, tránh được những rủi ro, sai sót không đáng có.

3. Các chương trình cộng đồng:

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay vẫn luôn giữ tinh thần tích cực tham gia các hoạt động mà Công đoàn Bruu điện Việt nam, Đoàn Thanh niên Tập đoàn BCVTVN và địa phương phát động như các chương trình hiến máu nhân đạo, các chương trình từ thiện tại các địa phương, thường xuyên ủng hộ, quyên góp cho các tổ chức xã hội tại địa bàn...

4. Công tác xây dựng cơ cấu tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động:

- Công ty vẫn luôn theo sát mục tiêu chú trọng việc tuyển chọn, đào tạo nhân sự, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ, có kinh nghiệm quản lý, điều hành cùng với đội ngũ cán bộ trẻ trung, năng động, có đủ trình độ, năng lực đáp ứng được các tiêu chuẩn đề ra để dần nâng cao nguồn nhân lực có chất lượng góp phần vào sự phát triển vững chắc của Công ty trong hiện tại và tương lai.
- Công ty luôn cố gắng khắc phục khó khăn và nỗ lực để có thể chăm lo tới đời sống của cán bộ công nhân viên, đảm bảo để các cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn có được một mức thu nhập tốt, ổn định nhằm yên tâm làm việc, cống hiến.

5. Các mặt còn tồn tại:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh: mặc dù đã được chú trọng và cải thiện nhưng Công ty vẫn luôn cần xây dựng chặt chẽ hơn nữa sự phối hợp nhịp nhàng, gắn kết giữa

các đơn vị trực thuộc để bộ máy hoạt động của toàn Công ty được chuyên nghiệp, linh hoạt hơn, đáp ứng được các đòi hỏi mạnh mẽ, khắt khe của khách hàng trong cơ chế thị trường là chủ trương xuyên suốt và luôn cần được chú trọng.

- Quản lý tài chính: Tăng cường công tác quản lý tài chính chặt chẽ, sát sao tại các đơn vị kinh doanh, các Chi nhánh để bảo toàn nguồn vốn, cắt giảm chi phí phù hợp, hiệu quả, tránh tối đa các rủi ro có thể xảy ra.
- Công tác tổ chức – nhân sự: cần tiếp tục mục tiêu xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, đồng bộ, tập trung đào tạo, chiêu mộ kỹ sư giỏi, có nhiều kinh nghiệm, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Viễn thông và CNTT để xây dựng đội ngũ kỹ thuật chất lượng cao, làm nền tảng cho việc triển khai các dự án cung cấp dịch vụ thiết bị viễn thông và công nghệ thông tin.
- Tiếp tục nâng cao tính đoàn kết, đồng sức, đồng lòng trong Công ty để góp phần tạo nên được một môi trường văn hóa doanh nghiệp hài hòa, vững mạnh.

6. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tăng giảm TSCĐ hữu hình: (Đơn vị tính: đồng)

Nội dung	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Tổng cộng
Giá trị còn lại					
Tại 01/01/2024	5.621.225.238	0	216.648.012	13.009.665.760	18.847.539.010
Tại 31/12/2024	7.382.489.243	0	166.549.375	13.979.787.957	21.528.826.575

b) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục lập kế hoạch và chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cả về mặt số lượng và chất lượng để phục vụ cho sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty. COKYVINA tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao (đặc biệt tăng tỷ trọng nhân sự kinh doanh và kỹ thuật trong khối CNTT) với hơn 90% lao động có trình độ đại học và trên đại học, tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ CBCNV.

- Quan tâm đến việc tạo dựng các mối quan hệ chặt chẽ và công tác chăm sóc khách hàng chu đáo để giữ được uy tín của Công ty cũng như mở ra được nhiều cơ hội kinh doanh mới mang lại nguồn thu hiệu quả.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Quản trị công ty

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
01	Ông Phạm Viết Huy	CTHĐQT	0

02	Ông Lý Chí Đức	UVHĐQT	0,085
03	Ông Nông Văn Hiếu	UVHĐQT	0
04	Bà Nguyễn Thị Phương Liễu	UVHĐQT	0,0038

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Phạm Viết Huy	CTHĐQT	4	100%	
02	Ông Lý Chí Đức	UVHĐQT	4	100%	
03	Ông Nông Văn Hiếu	UVHĐQT	4	100%	
04	Bà Nguyễn Thị Phương Liễu	UVHĐQT	4	100%	

c) Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp công tác điều hành trong hoạt động SXKD. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như thường xuyên thực hiện công việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để đưa ra phương hướng, kế hoạch, sự phê duyệt thuộc cấp HĐQT để hoàn tất các thủ tục kịp thời, phục vụ cho hoạt động SXKD cho Công ty và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu đề ra, thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm và đưa ra các định hướng chỉ đạo với Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các nhiệm vụ theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, thực hiện đúng theo các quy định của Công ty và Pháp luật của Nhà nước. Mọi vấn đề ra quyết định của Hội đồng quản trị đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc điều hành.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ, tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Tạ Quang Hiệp	Trưởng ban	0
2	Phạm Lê Châu	Thành viên	0
3	Nguyễn Thị Chiên	Thành viên	0,0038

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia các ý kiến, kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các Nghị quyết trong các cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như những quyết nghị khác của Công ty.
- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và việc chấp hành các quy định về tài chính, kế toán của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Số tiền (VNĐ)
Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	Thù lao và lương đã trừ thuế TNCN	1.125.775.238

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị mà Công ty chưa thực hiện được theo quy định của Pháp luật về quản trị Công ty: Không.

VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cokyvina tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán: (đã nộp lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định).

Người đại diện theo Pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC


LÝ CHÍ ĐỨC



SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, date..19...month...3.....year 2025

ANNUAL REPORT 2024

Name of Public Company: Cokyvina Joint Stock Company

I. General information

1. General information

- Trading name: Cokyvina Joint Stock Company
- Business registration certificate No.: 0100684716 first registered on May 10, 2005, 15th change registered on June 4, 2021
- Charter capital: VND 40,500,000,000
- Owner's investment capital: Vietnam Posts and Telecommunications Group: 49%, other shareholders: 51%.
- Address: No. 178 - Trieu Viet Vuong Street - Nguyen Du Ward - Hai Ba Trung District - Hanoi City. ☐ Phone number: 024.3971323
- Website: www.cokyvina.com.vn
- Stock code: CKV

2. The process of formation and development

Cokyvina Joint Stock Company, formerly known as the Technical Services and Import-Export of Postal and Telecommunications Equipment and Supplies Company, abbreviated as the Postal Technical Services - Materials Company, an independent accounting unit under the General Department of Posts, was established under Decision No. 372/QĐ-TCCBLD dated March 30, 1990 of the General Director of the General Department of Posts from the merger of two companies: Vietnam Telecommunications Technical Services Company (1987) and Postal Materials Company (1955).

According to Decision No. 197/QĐ-TCCB of the General Director of the General Department of Post dated March 15, 1993, the company was re-established under the name "Postal Material Import-Export Service Company - COKYVINA."

According to Decision No. 426/TCCB-LĐ dated September 9, 1996, by the General Director of the General Department of Post and Telecommunications, COKYVIA is a member unit of the Vietnam Post and Telecommunications Corporation, known as the Postal Materials Company I.

Pursuant to Decree No. 64/2002/ND-CP dated June 19, 2002 of the Government regarding the conversion of State-owned enterprises into joint-stock companies; based on Decision No. 30/QĐ-DMDN/HĐQT dated February 2, 2000 of the Board of Directors of the

Vietnam Post and Telecommunications Corporation allowing the Postal Material Company to implement the procedures for converting the State-owned enterprise into a joint-stock company, the Postal Material Company I has carried out the privatization. According to Decision No. 45/2004/QĐ-BCVT, dated November 5, 2004, by the Minister of Post and Telecommunications (now the Ministry of Information and Communications), the Postal Material Company I was transformed into a Joint Stock Company for Postal and Telecommunications Trade with an initial charter capital of 27,000,000,000 VND (Twenty-seven billion dong). The business registration certificate No. 0103007704 was issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City for the first time on May 10, 2005.

The initial charter capital of the Company when it was privatized was 27 billion VND. Since then, the Company has increased its capital once. The cutoff date for the shareholder list was April 30, 2007. The issuance date was May 15, 2007. The end date for the issuance was June 1, 2007. The Company has received approval from the State Securities Commission for the results of this capital increase issuance. The charter capital after the issuance is 40,500,000,000 VND. The business registration certificate number 0103007704 was issued by the Hanoi Department of Planning and Investment for the second time on March 11, 2008.

On June 24, 2009, the Vietnam Posts and Telecommunications Group sold part of the State's capital in the company, with a quantity of 81,000 shares (2% of the charter capital) (according to the share transfer contract dated June 24, 2009), reducing the State's ownership ratio in the company to 49%. The business registration certificate number 0103007704 was issued by the Hanoi Department of Planning and Investment for the third time on July 1, 2009.

On December 15, 2009, the Hanoi Stock Exchange issued Decision No. 821/QĐ-SGDHN approving the listing of shares for the Joint Stock Company of Postal and Telecommunications Trade. On March 11, 2010, the shares of COKYVINA officially began trading on the Hanoi Stock Exchange with the stock code: CKV.

On August 15, 2012, the Postal and Telecommunications Trading Joint Stock Company changed its name to COKYVINA Joint Stock Company.

On July 30, 2012, the company was renamed COKYVINA Joint Stock Company according to the decision of the Board of Directors of the Joint Stock Company for Trade, Postal, and Telecommunications and in accordance with Decision No. 163/VNPT-HĐTV-TCCBLĐ dated July 25, 2012, of the Vietnam Post and Telecommunications Group (VNPT).

On April 6, 2016, according to Government Decree No. 25/2016/ND-CP, COKYVINA Joint Stock Company is a subsidiary of the Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT).

3. Business sectors and areas of operation

- The main business sectors, products, and services in the last two years include:
COKYVINA Company has always been directly involved in major projects across various fields such as import trust activities, logistics services, labor leasing services, authorized agencies providing telecommunications and information technology services for both domestic and foreign entities, and trading in commercial goods, products, and

services... The company also has cooperative relationships with many partners both domestically and internationally in various fields such as telecommunications, information technology, electronics, and computer science... This enables the company to keep up with new technologies and have the capacity to participate in bidding and implement large projects.

- **The field of telecommunications service business:**

- Import trust services for complete equipment, individual devices, telecommunications materials, electrical, electronic, computer, and broadcasting equipment. Dịch vụ đại lý ủy quyền cung cấp dịch vụ viễn thông cho các TTKD Vinaphone các tỉnh/ thành phố trên toàn quốc.
- VNPT service points (multi-service sales points) are at the forefront of implementing digitalization in electronic payment methods such as MobiMoney...
- Acting as a general distributor for products and services, including special format SIM cards and mobile service scratch cards from the Telecommunications Service Corporation (Vinaphone).
- Engaging in the business of smart radio transmission and reception products that apply IT-Telecom in accordance with Circular No. 39/2020/TT-BTTTT dated November 24, 2020, from the Minister of Information and Communications regarding the management of community radio stations using information technology and telecommunications.
- Selling items such as generators, servers, power equipment, batteries, optical terminal equipment, Fast connectors, and other telecommunications devices for units both within and outside the industry.

- **The field of information technology service business**

- Provide comprehensive services for the authentication of citizen ID cards with chips in Vietnam.
- Provide fixed-line telecommunications services: data transmission services, leased line services, Internet connection services, virtual private network services, video conferencing services, email services, broadband Internet access services with download speeds of 256 kb/s or higher.
- Build the brand name for COKYVINA's telecommunications and IT services: Internet transmission channel: CVK Net; data transmission channel: CKV Data Transmission; IDC services, Cloud – CKV Cloud...; video conferencing services...

- **The field of labor leasing services:** providing human resources for units belonging to the VNPT Group nationwide.

- **The field of logistics service business:**

- Car rental services for units both within and outside VNPT Group nationwide.
- Warehouse rental services: operated with a systematic and professional investment approach.
- Customs brokerage services...

4. Customers:

- State agencies, Party agencies, Government, Ministries, Departments, and sectors operating in the fields of information, communication, health, education, etc.
- Units under the Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT): Vinaphone Telecommunications Service Corporation (VNPT Vinaphone), VNPT Network Infrastructure Corporation (VNPT NET), VNPT Media Corporation (VNPT Media), VNPT Information Technology Company (VNPT IT), Joint Stock Company of Postal and Telecommunications Industrial Technology (VNPT Technology).
- Telecommunications of provinces/cities and other units under the Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)...
- State-owned commercial banks, joint-stock commercial banks: Agribank, Vietcombank, Bidv, Vietinbank...
- Other agencies: Vietnam Social Insurance, Vietnam Electricity Corporation (EVN), General Statistics Office..., partners outside the postal and telecommunications sector.

5. Strategic partners:

- Partners in the telecommunications sector: major equipment manufacturers such as NOKIA, ERICSSON, HUAWEI, ZTE, Rosendahl GmbH, Nestrom OE, Caterpillar Inc, Cummins Power Generation...
- Partners providing end devices: CISCO, POLYCOM, JUNIPER, AVER, N-TEK, DELL, CASA...
- Partners in the financial sector: PTI Insurance, VIETCOMBANK, BIDV, AGRIBANK, VIETINBANK, Standard Chartered Bank, HSBC, ANZ...
- Shipping companies: DHL, DSV, Kuehne + Nagel, Mekong logistics...

6. Information about the governance model, business organization, and management structure

- - The governance model and management structure include: Board of Directors, Supervisory Board, General Director Board.
- - 04 branches including: Hanoi Branch, Da Nang Branch, Ho Chi Minh City Branch, Hung Yen Branch, and branches of Cokyvina Joint Stock Company providing transportation services in various provinces/cities. Các công ty con, công ty liên kết:

- **NIKKO Vietnam Joint Stock Company**

Head office: 27 Nguyen Truong To, Trung Truc, Ba Dinh, Hanoi

Phone: (84-24) 978 2772, 9781586 Fax: (84-24) 978 4509

Website: www.nikko.com.vn Email: nikkovn@netnam.vn

Business registration certificate number 0103000962 (10th amendment) issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on June 11, 2009.

Registered capital of the company: 70,922,460,000 VND

Website : www.nikko.com.vn Email: nikkovn@netnam.vn

- **Business sectors:**

- + Trading and manufacturing electrical and electronic equipment, sanitary devices;
- + Buying and selling consumer goods as an agent;
- + Manufacturing, trading, assembling, constructing, and installing air conditioning equipment, refrigeration, photography equipment, imaging equipment, audio recording equipment, and video recording equipment;
- + Exploiting, processing, and purchasing products related to ores (excluding those prohibited by the state);
- + Producing and trading purified water and mineral water (excluding bar operations);
- + Real estate business (excluding land price-related activities);
- + Renting houses and offices; civil and industrial construction.

- **Vietnam Japan Cable Joint Stock Company**

Headquarters: Binh Xuyen Industrial Zone - Binh Xuyen District - Vinh Phuc Province

Representative Office: 296 Le Trong Tan

Phone: 024.35665.129 Fax: 0243.5665126

Website: www.capvietnhat.com.vn Email: vncablester@gmail.com

Business Registration Certificate No. 0103007704 (registered for the second change) issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on March 11, 2008.

Registered capital of the Company: 100,000,000,000 VND

Business sectors:

- + Production of telecommunications cables, electrical cables, and telecommunications materials;
- + Real estate investment and business;
- + Construction of postal and telecommunications works, electrical works, and civil industrial works;
- + Construction and installation of information and telecommunications facilities, base stations, and antenna towers;
- + Production of equipment, machinery, and products in the electrical sector, production of computers and peripheral devices, and electronic products... buying and selling computers and peripheral devices; buying and selling telecommunications electronic equipment;

- + Electrical machinery and equipment, electrical materials...
- + Installation, warranty, and maintenance services for electronic and telecommunications machinery and equipment, electrical equipment...
- + Freight transport by road, passenger transport by car....

• **Postal Tourism Joint Stock Company**

Company office and travel center: No. 26 Lang Ha, Dong Da, Hanoi

Phone: (84-24) 3776.2216 – 3776.2210 Fax: (84-24) 3776.2722

Website: www.dulichbuudien.com.vn Email: pttour@dulichbuudien.com.vn

Business registration certificate number 0103000509 issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on March 21, 2006

Registered capital of the company: 120,000,000,000 VND

Business sectors:

- + Accommodation facilities;
- + Entertainment services;
- + Domestic and international travel;
- + Airline ticket agency;
- + Transportation for tourists;
- + Postal and IT service agency;
- + Office and meeting room rental services;
- + Import and export of components, electronic devices, telecommunications, and IT;
- + Rental services for housing and restaurants;
- + Commercial services;
- + Import and export of agricultural, forestry, and mineral products, textile products, and construction machinery and materials;

Postal Insurance Corporation

Head office: 8th Floor, Building 4A - Lang Ha - Ba Dinh - Hanoi

Phone: (024) 37724466. Fax: (024) 37724460

Website: www.pti.com.vn Lĩnh vực kinh doanh:

- Core insurance business:
 - + Health insurance and personal accident insurance;
 - + Fire and explosion insurance;
 - + Property and casualty insurance;
 - + Marine insurance;
 - + General liability insurance;
 - + Satellite insurance;
 - + Motor vehicle insurance;
 - + Business interruption insurance;
 - + Cargo insurance for transportation by road, sea, river, rail, and air;
- Reinsurance business: Accepting and ceding reinsurance for all non-life insurance operations.
 - Loss assessment: Assessing, investigating, calculating, allocating losses, acting as a loss adjuster, and seeking third-party reimbursement.
 - Conducting investment activities in the following areas:
 - + Purchasing government bonds;
 - + Real estate business;

- + Buying stocks and corporate bonds;
- + Depositing money in credit institutions;
- + Real estate business;
- + Lending in accordance with the Credit Institutions Law;
- + Contributing capital to other enterprises;

Other activities as prescribed by law.

I. Long-term financial investments:

Content	Quantity	31/12/2023	Quantity	1/1/2023
	Share	Value in VND	Share	Value in VND
Other Long-term investments (Stocks)		24.188.455.000		24.188.455.000
NIKKO Vietnam Joint Stock Company	59,500	1,090,000,000	59,500	1,090,000,000
Vietnam Japan Cable Joint Stock Company	230,000	2,000,000,000	200,000	2,000,000,000
NEO Technology and Communication Development Investment Joint Stock Company	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Postal Tourism Joint Stock Company	98,000	980,000,000	98,000	980,000,000
Postal Insurance Joint Stock Company	1,046,930	11,483,455,000	1,046,930	11,483,455,000
Joint Stock Company of Fiber Optic Technology and Postal Equipment	801,000	8,010,000,000	801,000	8,010,000,000
Investment impairment provision		(10.178.840.302)		(9.918.943.751)
NIKKO Vietnam Joint Stock Company		(533.800.467)		(535.053.650)
Postal Tourism Joint Stock Company		-		-
Joint Stock Company of Fiber Optic Technology and Postal Equipment		(8.010.000.000)		(8.010.000.000)
Vietnam Japan Trade Investment Joint Stock Company		(1.635.039.835)		(1.373.890.101)

II. The objectives of the Company

COKYVINA has established strategic directions, focusing on enhancing business efficiency and expanding the market. Below are some key highlights in the company's development orientation:

- I. Market Development: COKYVINA aims to focus more on researching market demands both within and outside the industry, as well as on the ability to supply services, materials, and machinery that meet market needs. The company aims to establish a team of highly qualified market research specialists with the ability to process information

quickly and accurately forecast demand to effectively exploit the current market, expand into new markets, and establish a product research and development unit to broaden business opportunities.

2. Labor structure and personnel quality: COKYVINA continues to invest in high-quality human resources (especially increasing the proportion of business and technical personnel in the IT sector) with over 90% of employees holding university and postgraduate degrees, focusing on in-depth training for the staff.
3. Business development orientation: The company aims to develop during the period of 2025 - 2029 with a model focused on maximizing the development of services (especially those related to digital transformation) for both the domestic and external markets of VNPT:
 - Maintain, continue to develop, and aim to be a leading unit in established service business areas such as: import-export agency services, labor leasing services; telecommunications agency services, VNPT service provision points, logistics services: car rental, warehousing, office...
 - Strengthen and expand service products in the field of digital transformation, closely cooperate with VNPT to provide IT services to customers outside the industry; stabilize and develop products: CCCD authentication service, smart broadcasting solution, integrated camera solutions in various fields, voice brand name, Vinacloud products, etc. Strive for the year 2030 for the proportion of business from digital transformation and IT service products to account for 40% of COKYVINA's total revenue.
 - Develop agents to promote the products of VNPT (VNPT-Igate, Ioffice, Ecabinet, Portal, IOC), digital health software (His, Hira, Lis).
 - Sales representative for postal, telecommunications, and IT equipment suppliers in Vietnam to provide to network operators such as: VNPT, Viettel, Mobifone, Gtel, Vnpost, Viettel post. Hoàn thiện việc phát triển sản phẩm máy phát điện cỡ nhỏ thương hiệu COKYVINA cho các nhà trạm.
4. *Enhance business efficiency: Conduct a thorough analysis of the risks associated with projects to ensure effectiveness, and strengthen cost optimization, etc.*
5. *Expanding cooperation and investment: In the context of a fluctuating economy, especially with the trend of digital transformation, COKYVINA will enhance its search for cooperation opportunities with reputable product and service providers to expand its operational scale.*
6. Enhance internal digital transformation: digital office, digitization of labor leasing operations, financial accounting, import and export, etc.

III. Activity situation in 2024

1. Business production and operation situation

Unit of measurement: VND

Indicator	Year 2024	Year 2023
1. Revenue from sales and service provision	908.245.631.120	810.343.913.079
2. Net revenue from sales and service provision	908.245.631.120	810.343.913.079
3. Gross profit from sales and service provision	46.005.303.114	37.681.318.520
4. Financial operating revenue	762.892.824	1.383.365.047
5. Other income	716.842.646	3.156.532.884
6. Other expenses	775.845.054	59.547.097
7. Other profits	(59.002.408)	3.096.985.787
8. Total accounting profit before ta	33.626.409.908	3.023.529.071
9. Current corporate income tax expenses	949.877.429	839.964.121
10. Profit after corporate income tax	2.773.996.839	2.472.566.626
11. Basic earnings per share (*)	691	517

1. Organization and Personnel

- List of the Company's Executive Board:

ON	Name of the organization/ Individual organizing	Position at the company (if any)	ID number/Business registration number	Date of issuance of ID card/Business registration certificate	Date of issuance of ID card/Business registration certificate	Number of shares owned at the end of the period.	End-of-period ownership percentage (%)
1	Pham Viet Huy	Chairman of the Board of Directors	034065002823	12/09/2022	Police Department	0	0
2	Ly Chi Duc	Board member, General Director	001078024286	09/03/2020	Police Department	34.500	0,085
3	Nong Van Hieu	Board member	004067000041	03/03/2021	Police Department	0	0
4	Nguyen Thi Phuong Lieu	Board member	079177006530	24/04/20	Police Department	1.500	0,0038

5	Ta Quang Hiep	Head of the Supervisory Board	001073032522	14/06/2022	Police Department	0	0
6	Pham Le Chau	Member of the Supervisory Board	012436491	15/03/12	Ha Noi Police	0	0
7	Nguyen Thi Chien	Member of the Supervisory Board	001177019872	10/07/2021	Police Department	1.500	0,0038

1. Number of staff and employees: As of December 31, 2024:
2. - The total number of staff and employees is: 67 people.
3. Financial situation:
 - a. Financial situation:

Unit of measurement: VND

Indicator	Year 2024	Year 2023
Total asset value	198.961.550.824	151.997.439.804
Net revenue	908.245.631.120	810.343.913.079
Profit from business operations	3.685.412.316	(73.456.716)
Other profits	(59.002.408)	3.096.985.787
Profit before tax	3.626.409.908	3.023.529.071
Profit after tax	2.773.996.839	2.472.566.626

- b. The main financial indicators:

ON	Indicator	Unit of measurement	Year 2024	Year 2023
	Asset structure and capital structure			
1.1	Asset allocation structure			
	Current Assets/Total Assets	%	75,4	67,6
	Fixed assets / Total assets	%	14,9	17,8
	Long-term assets / Total assets	%	24,6	32,4
1.2	Arrangement of the capital structure			

	Liabilities/Total equity	%	61,2	47,9
	Equity capital/Total capital sources	%	34,8	52,08
2	Payment capability			
2.1	Current ratio (Current assets/Current liabilities)	<i>Time</i>	1,32	1,41
2.2	Quick payment ability (Current assets - Inventory / Current liabilities)	<i>Time</i>	0,99	1,309
3	Return on investment			
	Profit margin before tax/revenue	%	0,4	0,37
	Net profit margin/revenue	%	0,31	0,31
	Return on assets before tax	%	1,82	1,99
	Return on equity after tax/total assets	%	1,39	1,6
	Return on equity after tax/Owners' equity	%	35,9	31,2

4. Shareholder structure, changes in the owner's investment capital.

a) Shares:

- Number of shares registered for issuance: 4,050,000 shares
- Number of shares repurchased: 38,000 shares
- Number of shares outstanding: 4,012,000 shares
- Par value of outstanding shares: 10,000 VND/share

b) Changes in the owner's investment capital: In 2024, the company will not organize an increase in share capital.

c) Treasury stock transactions: 43,000 treasury shares have been sold. The remaining treasury shares are: 38,000 shares.

d) No other securities issuances have been carried out in 2024.

5. Environmental and social impact report of the Company: No

5.1 Material resource management: No.

5.2 Energy consumption: In 2024, the company consumes 30,000 KW of electricity directly.

5.3 Water consumption: In 2024, the company consumed 1,000 m³ of water.

5.4 Compliance with environmental protection laws: The company always strictly adheres to all regulations of the law regarding environmental protection.

5.5 Policies related to employees:

a. The number of employees in the company in 2024 is: 67 people, with an average salary of: 195,328,464 VND per person per year.

b. Labor policies aimed at ensuring the health, safety, and welfare of workers:

The company always emphasizes ensuring the health, safety, and welfare of its employees. Every year, the company organizes regular health check-ups for all staff members, prioritizing occupational safety and striving to continuously improve and enhance the living standards of its employees. The company also makes consistent efforts to care for the lives of its staff, ensuring that employees have a good and stable income, allowing them to work with peace of mind and contribute effectively. Additionally, the company focuses on enhancing the employees' spiritual well-being by organizing annual trips, excursions during holidays, and vacation trips both domestically and internationally for its staff.

c. Employee training activities: The company also organizes seminars and professional training sessions for employees at its subsidiaries when necessary.

5.6 Report related to responsibilities towards the local community:

The company is always actively supporting, contributing to, and participating in charitable programs, mutual aid initiatives, and programs serving the youth and children of local organizations and communities, as well as community programs launched by the BCVTVN Group, the Vietnam Postal Union, and the Ho Chi Minh Communist Youth Union...

5.7 The report related to the green capital market: The company has no activities related to this indicator.

III. Report and evaluation from the Board of General Directors:

1. Business Operations:

In 2024, despite the telecommunications and IT market facing significant challenges and increasingly fierce competition, Cokyvina Joint Stock Company had a successful year with consistent growth in both revenue and profit. The company maintained its business operations, stabilized employment, and increased income for employees, ensuring a dividend payout ratio and exceeding the targets set for 2024 by the General Meeting of Shareholders. This achievement is attributed to the high determination to overcome all difficulties, along with the collective effort and unity of the leadership team and all employees.

Cokyvina Joint Stock Company has achieved and exceeded its targets set for 2024, with all business indicators reaching 100% or more, demonstrating that the company has had an effective year of operation despite numerous challenges in the market. Total revenue exceeded the plan by 6%, resulting from an effective sales strategy, good utilization of opportunities, and market expansion. This growth is a positive signal, ensuring cash flow and increasing the capacity for expansion investments.

After-tax profit exceeded the plan by 2%, demonstrating that the company has managed to control production costs, financial costs, and operating expenses quite well. Although the excess is not very high, it still reflects stability and efficiency in financial management.

2. Financial accounting work:

- The company continues to adhere to the policy of closely monitoring and actively collecting receivables that arise during the business period within the specified timeframe. The payables to suppliers, aside from those that correspond to the receivables

the company is yet to collect from buyers before payment, currently do not include any long-standing or delayed payables to suppliers during the business operations.

- The Accounting Department of the Company strives to enhance its professional skills and expertise. The Company also continues to focus on investing in and updating the latest financial management software to ensure that the implementation of financial accounting tasks is professional, effective, compliant with the law, and in accordance with the Company's regulations, thereby avoiding unnecessary risks and errors.

3. Community programs:

The Trade Union and the Youth Union of the company have consistently maintained a positive spirit in participating in activities initiated by the Vietnam Postal Trade Union, the Youth Union of BCVTVN, and local authorities throughout their operational history. These activities include humanitarian blood donation programs, charitable programs in local areas, and regular support and donations to social organizations in the region...

4. Work on building the organizational structure and personnel system:

- The company consistently focuses on the goal of selecting and training personnel, building a team of management staff with qualifications and management experience, along with a young, dynamic team capable of meeting the established standards to gradually enhance the quality of human resources, contributing to the company's solid development in the present and future.
- The company always strives to overcome difficulties and makes efforts to take care of the lives of its employees, ensuring that all employees have a good and stable income to work and contribute with peace of mind.

5. Existing issues:

- Management of production and business activities: Although improvements have been made, the Company still needs to build a tighter and more coordinated collaboration among its subsidiaries to ensure that the entire Company's operations are more professional and flexible, meeting the strong and demanding requirements of customers in the market mechanism, which is a consistent policy that always needs attention.
- Financial management: Strengthen strict and close financial management at business units and branches to preserve capital, appropriately reduce costs effectively, and minimize potential risks.
- Organizational and personnel work: It is necessary to continue the goal of developing a human resource plan that ensures quality, is synchronized, and focuses on training and recruiting skilled engineers with extensive experience and in-depth knowledge in the fields of Telecommunications and IT to build a high-quality technical team, laying the foundation for the implementation of equipment service provision projects.

6. Financial situation:

a) Asset situation:

- Increase or decrease in tangible fixed asset:

Unit of measurement: VND

Content	Houses and architectural structures.	Machinery and equipment	Management tools and equipment	Transport vehicles for transmission	Total
Remaining value					
At 01/01/2024	5.621.225.238	0	216.648.012	13.009.665.760	18.847.539.010
At 31/12/2024	7.382.489.243	0	166.549.375	13.979.787.957	21.528.826.575

b) Improvements in organizational structure:

- Continue to plan and strategize training and development of human resources to meet both quantity and quality requirements for the long-term, sustainable development of the Company. COKYVINA will continue to invest in high-quality human resources (especially increasing the proportion of business and technical personnel in the IT sector) with over 90% of employees holding university and postgraduate degrees, focusing on in-depth training for the staff.

- Pay attention to building strong relationships and providing attentive customer care to maintain the Company's reputation as well as to open up many new business opportunities that generate effective revenue.

VI. The Board of Directors' assessment of the Company's activities.

1. Corporate governance

a. Members and structure of the Board of Directors:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
01	Pham Viet Huy	Chairman	0
02	Ly Chi Duc	Member	0,085
03	Nong Van Hieu	Member	0
04	Nguyen Thi Phuong Lieu	Member	0,0038

b. Activities of the Board of Directors:

Meetings of the Board of Directors:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Pham Viet Huy	Chairman	4	100%	
02	Ly Chi Duc	Member	4	100%	
03	Nong Van Hieu	Member	4	100%	
04	Nguyen Thi Phuong Lieu	Member	4	100%	

c) The Board of Directors' supervision of the General Director:

- In 2024, the members of the Board of Directors actively coordinated their efforts in the management of business operations. The Board organized meetings and regularly sought the opinions of its members in writing to establish directions, plans, and approvals within the Board's authority to complete procedures in a timely manner, supporting the company's business operations, and directed the General Director to manage the business activities. The Board consistently monitored the General Director and management staff in executing and achieving the set objectives, promoting the progress of the annual business plan, and providing guidance to the General Director in managing the company.

- The General Director has implemented the tasks as required by the Board of Directors, in accordance with the company's regulations and state laws. All decisions made by the Board of Directors are discussed and communicated fully, promptly, and in compliance with regulations to the Supervisory Board and the Executive General Director.

2. Supervisory Board:

a) Members and structure of the Supervisory Board:

STT	Họ, tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ta Quang Hiep	Head of the Supervisory Board	0
2	Pham Le Chau	Member	0
3	Nguyen Thi Chien	Member	0,0038

- b) Activities of the Supervisory Board:

- Attend the Board of Directors meetings, participate in discussions, and oversee the Board of Directors in implementing the resolutions of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders and the resolutions from regular Board meetings, as well as other decisions of the Company.

- Review the appropriateness of the decisions made by the Board of Directors and the General Director in managing and controlling the procedures for issuing the company's documents, in accordance with legal regulations and the company's charter.

- Control the business production activities, investment situation, and compliance with financial and accounting regulations of the Company.

3. Transactions, compensation, and benefits of the Board of Directors, Executive Board, and Supervisory Board:

a) Salary, bonuses, compensation, and benefits:

Related parties	Transaction characteristics	Amount (VND)
Board of Directors, General Director Board, and Supervisory Board	Compensation and salary after personal income tax deduction.	1.125.775.238

c) Transactions of internal shareholders: None.

d) Contracts or transactions with internal shareholders: No.

e) The implementation of governance regulations that the Company has not complied with according to the Law on Corporate Governance: No.

VII. Financial Report

1. Audit Opinion: In our opinion, the consolidated financial statements fairly and accurately reflect, in all material respects, the financial position of Cokyvina Joint Stock Company as of December 31, 2024, as well as the results of its consolidated operations and consolidated cash flows for the financial year ending on that date, in accordance with the Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System, and the relevant legal regulations regarding the preparation and presentation of consolidated financial statements.
2. The audited financial statements have been submitted to the Hanoi Stock Exchange as required.

Legal Representative
GENERAL DIRECTOR


LY CHI DUC